

Nội dung bài viết

1. [Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa trang 22 SGK Tiếng Việt lớp 5 Tập 2](#)

Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa trang 22 SGK Tiếng Việt lớp 5 Tập 2

Câu 1 (trang 22 SGK Tiếng Việt lớp 5 Tập 1):

Tìm những từ đồng nghĩa trong đoạn văn sau:

Chúng tôi kể chuyện về mẹ của mình. Bạn Hùng quê Nam Bộ gọi mẹ bằng má. Bạn Hòa gọi mẹ bằng u. Bạn Na, bạn Thắng gọi mẹ là bu. Bạn Thành quê Phú Thọ gọi mẹ là b ầm. Còn bạn Phước người Huế lại gọi mẹ là mẹ.

Trả lời:

Các từ đồng nghĩa: mẹ, má, u, bu, b ầm, mẹ.

Câu 2 (trang 22 SGK Tiếng Việt lớp 5 Tập 1):

Xếp các từ cho dưới đây thành những nhóm từ đồng nghĩa.

Bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mênh mông, vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp lánh, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang.

Trả lời:

a. Bao la, mênh mông, bát ngát, thênh thang.

b. Lung linh, long lanh, lóng lánh, lấp lánh, lấp lánh.

c. Vắng vẻ, hiu quạnh, vắng teo, vắng ngắt, hiu hắt.

Câu 3 (trang 22 SGK Tiếng Việt lớp 5 Tập 1):

Viết một đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu, trong đó có dùng một số từ đã nêu ở bài tập 2.

Trả lời:

Cánh rừng rộng mênh mông. Con đường đất đỏ dẫn vào rừng ngày càng nhỏ lại. Càng vào sâu, khung cảnh càng hiu hắt. Thỉnh thoảng, hai bên đường bắt gặp vài chòi

lá của những người gác rừng. Trên n ền chòi: một bếp lửa nhỏ, tro đã nguội, nhìn thật vắng vẻ... Chỉ có tiếng lao xao của đại ngàn, tiếng vi vút của gió như lời linh thiêng của rừng già, vài tia nắng hiếm hoi lọt qua kẽ lá, rớt xuống giọt sương còn vương ngọn cỏ, ánh lên lấp lánh.